

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/02/2021.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Mến.

Bà Nguyễn Thị Nga.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 488/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày: 19/01/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST – HNGĐ ngày: 05/02/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* NTH, sinh năm: 1991 – ( Có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt ).

Hộ khẩu thường trú: 42/21A, đường số 5, khu phố 6, phường BHH, quận BT, TP Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* TĐ, sinh năm: 1987 – ( Vắng mặt ).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 2B, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, bản khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Nguyên đơn chị NTH trình bày:* Chị H chung sống với anh Đ vào năm 2010, nhưng đến tháng 01/2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Việc chung sống và kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ sa vào ăn nhậu, ham chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Khi chị H góp ý thì anh Đ không tiếp thu để sửa chữa mà quay sang gây gổ và đánh chị H. Chị H đã cố gắng chịu đựng và góp ý cho anh Đ nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Tú.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: TNTV, sinh ngày 11/8/2011 và TTP, sinh ngày: 12/4/2019. Hiện nay đang sống cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của chị H là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị NTH khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H ly hôn với anh TĐ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị H có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt hợp lệ ( Bút lục số: 27 ), anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh Đ.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định ( Bút lục số: 04 ) nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày là do anh Đ sa vào ăn nhậu, ham chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Khi chị H góp ý thì anh Đ không tiếp thu để sửa chữa mà quay sang gây gổ và đánh chị H. Chị H đã cố gắng chịu đựng và góp ý cho anh Đ nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương ( Bút lục số: 30A ). Điều đó chứng tỏ: Giữa chị H và anh Đ không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị H. Về hôn nhân chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là: TNTV, sinh ngày 11/8/2011 và TTP, sinh ngày: 12/4/2019. Hiện nay đang sống cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xét thấy: Anh Đ không có mặt nên không thể hiện được nguyện vọng, ý chí của mình là có muốn nuôi con hay không? Mặt khác, từ khi ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu P còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu V có nguyện vọng được sống cùng với chị Hoa (Bút lục số: 26). Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cháu V và Cháu P cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ tự thoả thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị H phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì những lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 56,59,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của chị NTH đối với anh TĐ.

[1] Về hôn nhân: Chị NTH được ly hôn với anh TĐ.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là: TNTV, sinh ngày 11/8/2011 và TTP, sinh ngày: 12/4/2019. Hiện nay đang sống cùng với chị H.

Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và Cháu P, tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000Đ ( Ba trăm ngàn ) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ ( Ba trăm ngàn ) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008771 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị H đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án ) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

***Nơi nhận.***

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã BL, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**Hoàng Ngọc Tuấn**

